QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghị quyết số: 27/2026/QH16

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 145/2025/QH15;

Sau khi xem xét Tờ trình số 150/TTr-CP ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-UBKTTC16 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Kinh tế và Tài chính; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 263/BC-CP ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu, định hướng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao hiệu quả đầu tư công, tạo sức lan tỏa, dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; phát huy vai trò của đầu tư công là một trong các động lực tăng trưởng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Đổi mới quản lý đầu tư công, thực hiện phân bổ, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công trên cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, năng lực cơ sở hạ tầng tăng thêm, mức độ cải thiện đời sống và an sinh xã hội mà nhân dân được thụ hưởng.

2. Mục tiêu cụ thể:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Tỷ trọng vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 20 - 22% (mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP là 40%);

b) Tỷ trọng chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước khoảng 40% tổng chi ngân sách nhà nước;

c) Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ trên 95% kế hoạch vốn được giao;

d) Bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, trọng điểm, giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025.

3. Định hướng:

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa các công trình vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế. Tập trung đầu tư cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài;

b) Đầu tư công phải bám sát và phục vụ việc thực hiện tốt các mục tiêu, định hướng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch quốc gia, vùng, ngành, tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược;

c) Bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, miền, lĩnh vực, trong đó ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các vùng động lực, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, bão lũ và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

d) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và tạo đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị và kiến tạo phát triển, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng văn hoá, giáo dục, thể thao, trong đó:

- Đến năm 2030, cả nước có tối thiểu 5.000 km đường bộ cao tốc; tập trung đầu tư, xây dựng các trục giao thông đường bộ cao tốc quan trọng, các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế, các cảng hàng không lớn, tuyến đường sắt tốc độ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cao trên trục Bắc - Nam, hệ thống đường sắt đô thị ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phấn đấu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số quốc gia, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đầu tư các chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, văn hóa, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

Điều 2. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 là 8.220.000 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn ngân sách trung ương là 3.800.000 tỷ đồng;

b) Vốn ngân sách địa phương là 4.420.000 tỷ đồng.

2. Dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương theo từng nguồn vốn để xử lý những vấn đề phát sinh trong kỳ kế hoạch trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

3. Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

4. Phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách trung ương là 717.000,190 tỷ đồng, bao gồm:

a) Phân bổ cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương là 462.973,190 tỷ đồng;

b) Phân bổ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia là 254.027 tỷ đồng.

5. Số vốn còn lại chưa phân bổ của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương là 2.702.999,810 tỷ đồng: Chính phủ triển khai thực hiện trên cơ sở bảo đảm các điều kiện của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc tại Điều 4 của Nghị quyết này.

(Phụ lục số I, II kèm theo Nghị quyết này)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 3. Chương trình mục tiêu quốc gia và Dự án quan trọng quốc gia

1. Bố trí 254.027 tỷ đồng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện 05 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 là 50.000 tỷ đồng;

b) Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 là 9.827 tỷ đồng;

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 là 70.000 tỷ đồng;

d) Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 là 39.200 tỷ đồng;

đ) Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 là 85.000 tỷ đồng.

2. Bố trí 192.082,115 tỷ đồng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để tiếp tục thực hiện 09 dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, đang triển khai thực hiện và 03 dự án quan trọng quốc gia khởi công mới gồm các dự án sau: Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020; xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1; đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; hồ chứa nước Ka Pét tại huyện Hàm Thuận Nam; đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

(Phụ lục số III kèm theo Nghị quyết này)

3. Đối với 04 dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa xác định cơ cấu vốn ngân sách trung ương trong tổng mức đầu tư, các dự án dự kiến sẽ thuộc loại dự án quan trọng quốc gia theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV: Giao Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước và quyết định mức vốn bố trí cho từng dự án.

Điều 4. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

1. Việc phân bổ kế hoạch vốn phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, khả năng tài chính; bảo đảm cân đối vĩ mô, giữ vững an toàn nợ công.

3. Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Các địa phương được bố trí vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 phải cam kết bố trí phần vốn còn thiếu từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, địa phương phải tự cân đối vốn để hoàn thành dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

5. Đối với nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, ưu tiên bố trí cho các dự án hạ tầng then chốt và các lĩnh vực có khả năng lan tỏa cao; bảo đảm cân đối giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ, khả năng hấp thụ vốn của các dự án.

6. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng vốn cho các dự án phải trên cơ sở hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; đóng góp về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phù hợp với khả năng cân đối vốn và mức độ khả thi trong thực hiện.

Điều 5. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

1. Bố trí đủ vốn theo tiến độ cho các dự án đầu tư công đặc biệt, đầu tư công khẩn cấp, Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

2. Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng, vốn ngân sách nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư.

4. Bố trí vốn theo tiến độ được phê duyệt cho các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030.

5. Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

6. Bố trí vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu còn).

7. Bố trí vốn cho cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách nhà nước; bố trí vốn ngân sách địa phương để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, các dự án để thực hiện các Nghị quyết mang tính chiến lược của Đảng đã ban hành trong thời gian qua.

Điều 6. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn đầu tư công đáp ứng yêu cầu kiến tạo môi trường phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún. Ngân sách trung ương tập trung đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng, khu vực và quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội. Địa phương chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn, theo tinh thần "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Kiểm soát thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang; giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025.

4. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, bảo đảm tính sẵn sàng của dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

5. Rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

6. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

7. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đầu tư công với đầu tư xã hội. Triển khai các giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược, trọng điểm.

8. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng khoản vốn dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương. Khoản vốn dự phòng chưa phân bổ chỉ được sử dụng khi bảo đảm được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

Điều 7. Giao Chính phủ

1. Chỉ đạo việc hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định.

2. Tập trung hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật. Khẩn trương chỉ đạo việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để bảo đảm thực hiện hiệu quả các chương trình, tổ chức thực hiện phân bổ, giao vốn từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho các Bộ, địa phương.

3. Đối với số vốn còn lại chưa phân bổ của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương là 2.702.999,810 tỷ đồng: Giao Chính phủ khẩn trương phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026, bảo đảm thủ tục đầu tư theo quy định, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

các dự án để thực hiện các Nghị quyết mang tính chiến lược của Đảng đã ban hành trong thời gian qua. Chính phủ báo cáo tình hình phân bổ số vốn này tại báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm, báo cáo đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

5. Đối với vốn cân đối ngân sách địa phương, các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hằng năm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Kiểm toán nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát, kiểm toán việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Cơ cấu phân bổ	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030
	TỔNG SỐ	**3.800.000,000**
A	**PHÂN BỔ**	**3.420.000,000**
I	**Phân bổ chi tiết**	**717.000,190**
1	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	462.973,190
-	Bộ, cơ quan trung ương	349.351,951
-	Địa phương	113.621,240
2	Các chương trình mục tiêu quốc gia	254.027,000
II	**Số vốn còn lại chưa phân bổ**	**2.702.999,810**
B	**DỰ PHÒNG CHUNG**	**380.000,000**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC II

PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030
	TỔNG SỐ	**462.973,190**
I	**Bộ, cơ quan trung ương**	**349.351,951**
1	Văn phòng Trung ương Đảng	21.913,833
2	Văn phòng Chính phủ	271,823
3	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	36,077
4	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2.324,740
5	Bộ Quốc phòng	107.324,000
6	Bộ Công an	31.148,028
7	Bộ Công Thương	52,273
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	729,012
9	Bộ Ngoại giao	1.555,146
10	Bộ Nội vụ	436,586
11	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	21.038,944
12	Bộ Tài chính	1.692,117
13	Bộ Tư pháp	670,693
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.145,046
15	Bộ Xây dựng	146.084,860
16	Bộ Y tế	3.820,224
17	Tòa án nhân dân tối cao	206,362
18	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1.108,447
19	Đại học Quốc gia Hà Nội	347,059
20	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	783,469
21	Thông tấn xã Việt Nam	10,310
22	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	108,851
23	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	44,050
24	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	5.500,000
II	**Địa phương**	**113.621,240**
	Trung du và Miền núi Phía Bắc	**5.235,962**
1	Cao Bằng	226,051
2	Lạng Sơn	537,749
3	Tuyên Quang	30,500
4	Lào Cai	174,365
5	Điện Biên	67,230
6	Lai Châu	1.913,486
7	Sơn La	410,045
8	Phú Thọ	1.876,536
	Đồng bằng Sông Hồng	**18.978,963**
9	Thành phố Hà Nội	16.552,507
10	Thành phố Hải Phòng	9,323

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030
11	Hưng Yên	537,433
12	Bắc Ninh	14,700
13	Ninh Bình	1.865,000
	Bắc Trung Bộ	**239,412**
14	Nghệ An	100,544
15	Quảng Trị	138,868
	Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	**10.122,243**
16	Thành phố Đà Nẵng	746,884
17	Khánh Hòa	2.430,048
18	Quảng Ngãi	1.279,564
19	Đắk Lắk	1.850,723
20	Gia Lai	895,163
21	Lâm Đồng	2.919,861
	Đông Nam Bộ	**41.791,071**
22	Thành phố Hồ Chí Minh	9.551,203
23	Đồng Nai	2.345,218
24	Tây Ninh	29.894,650
	Đồng bằng Sông Cửu Long	**37.253,588**
25	Thành phố Cần Thơ	22.585,685
26	Đồng Tháp	1.626,910
27	Vĩnh Long	614,501
28	An Giang	11.797,908
29	Cà Mau	628,584

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC III

DANH MỤC DỰ KIẾN BỐ TRÍ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA ĐÃ ĐƯỢC QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030	Đơn vị
	TỔNG SỐ	**446.109,115**	
A	**DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA**	**192.082,115**	
I	**Các dự án quan trọng quốc gia đang triển khai thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030**	**60.656,575**	
1	Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020	438,066	
	Nghi Sơn - Diễn Châu	*11,716*	*Bộ Xây dựng*
	Đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết	*40,000*	*Bộ Xây dựng*
	Phan Thiết - Dầu giây	*386,350*	*Bộ Xây dựng*
2	Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	12.228,239	Bộ Xây dựng
3	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	6.718,123	
	Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	*3.258,443*	*Bộ Xây dựng*
	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	*1.608,957*	*Khánh Hòa*
	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	*1.850,723*	*Đắk Lắk*
4	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	4.750,000	
	Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	*1.320,000*	*Bộ Xây dựng*
	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	*1.724,000*	*Thành phố Hồ Chí Minh*
	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	*1.706,000*	*Đồng Nai*
5	Vành đai 4 Hà Nội	12.150,487	
	Công trình trọng điểm 2021-2025 Vành đai 4: Đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô, Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo hình thức đối tác công tư	*12.150,487*	*Thành phố Hà Nội*
6	Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	6.262,075	
	Dự án thành phần 1: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc)	*4.778,535*	*Thành phố Hồ Chí Minh*
	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	*500,000*	*Thành phố Hồ Chí Minh*
	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	*941,540*	*Thành phố Hồ Chí Minh*
	Dự án thành phần 7: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Long An	*42,000*	*Tây Ninh*
7	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	17.666,715	
	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	*4.453,480*	*Thành phố Cần Thơ*
	Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	*5.824,500*	*Thành phố Cần Thơ*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030	Đơn vị
	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn đi qua địa bàn thành phố Cần Thơ	*4.639,674*	*Thành phố Cần Thơ*
	Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	*2.749,061*	*An Giang*
8	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	150,000	Khánh Hòa
9	Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam	292,870	Lâm Đồng
II	**Dự án quan trọng quốc gia khởi công mới đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư**	**131.425,540**	
1	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	56.846,091	Bộ Xây dựng
2	Đầu tư Xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	44.891,449	Bộ Xây dựng
3	Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	29.688,000	Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh
	Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua tỉnh Tây Ninh)	*29.668,000*	*Tây Ninh*
	Dự án thành phần 1-1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh	*20,000*	*Thành phố Hồ Chí Minh*
B	**CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**	**254.027,000**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035	50.000,000	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	9.827,000	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	70.000,000	
4	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	39.200,000	
5	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	85.000,000	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn